

THƯ VIỆN BÀI HỌC TUẦN 34

MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài 3: Kì nghỉ hè của em

❖ Học sinh mở sách Tiếng Việt 1 (tập 2) /148 và luyện đọc trôi chảy bài “**Kì nghỉ hè của em**”.

Kì nghỉ hè của em

Sau chín tháng học tập, em và các bạn được nghỉ hè.

Trong kì nghỉ hè, em sẽ được vui chơi, dự trại hè, học bơi, đọc sách,... Em còn được về quê thăm ông bà, đi du lịch cùng cha mẹ. Em cũng có thể học một môn năng khiếu.

Nghỉ hè cũng là dịp em có thời gian giúp cha mẹ làm việc nhà. Em tập rửa chén đĩa, lau dọn nhà cửa, học nấu ăn.

Kì nghỉ hè bổ ích sẽ giúp em vào học lớp Hai tốt hơn.

Lưu ý:

- Trong quá trình đọc, em cần đọc cẩn thận các từ sau: trại hè, năng khiếu, rửa, bổ ích
 - ✓ Trại hè: là hoạt động vui chơi có người kiểm soát.
 - ✓ Năng khiếu: là khả năng đặc biệt hơn những người khác cùng trang lứa về một lĩnh vực nào đó khi chưa qua học tập, rèn luyện.
 - ✓ Bổ ích: có ích.
- Các em nhớ ngắt hơi sau dấu “, “ và nghỉ hơi sau dấu “ . “ nhé!

❖ Phụ huynh cho học sinh đọc lại bài văn nhiều lần và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

- Tìm trong bài thơ tiếng có vần **au**
- Tìm ngoài bài thơ từ ngữ chứa tiếng có vần **au, ao, ua**. Đặt câu với từ ngữ em vừa tìm được.

❖ **HS trả lời các câu hỏi sau:**

1. Nêu tên ba, bốn hoạt động được bài đọc nhắc tới.
2. Kể tên hai hoạt động em muốn được thực hiện trong kì nghỉ hè.

ĐÁP ÁN

- **Trong bài đọc:**
 - Tiếng có vần **au**: sau, lau
- **Ngoài bài đọc:**
 - Từ ngữ chứa tiếng có vần **au**: rau sống, cháu, tàu thủy, cái thau, nhau, màu, đau...
 - Từ ngữ chứa tiếng có vần **ao**: ngôi sao, tờ báo, lao công, cao thấp, cào cào, đảo,...
 - Từ ngữ chứa tiếng có vần **ua**: đồng lúa, cái búa, mua, mùa, chùa, vua, cua,....
- **HS trả lời các câu hỏi sau:**
 1. Nêu tên ba, bốn hoạt động được bài đọc nhắc tới.
 - Hoạt động được nhắc đến trong bài là: vui chơi, dự trại hè, học bơi, đọc sách.
 2. Kể tên hai hoạt động em muốn được thực hiện trong kì nghỉ hè.
 - Ví dụ: về quê thăm ông bà, học vẽ, học đàn,...